

MẶT TRẬN ĐƯỜNG 9 - BẮC QUẢNG TRỊ

*một trong những chỉ đạo chiến lược xuất sắc của Đảng
thời kỳ chống Mỹ, cứu nước*

TRẦN HỮU HUY*

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị (gọi tắt là Mặt trận B5) là một chiến trường trọng điểm, "*một trong những nơi độ sức quyết liệt nhất giữa ta và địch*"¹. Quyết định mở Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị là một thành công xuất sắc của nghệ thuật điều hành, chỉ đạo chiến tranh Việt Nam.

Đầu năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân vào chiến trường miền Nam Việt Nam, tiến hành chiến lược "chiến tranh cục bộ", đồng thời tăng cường sử dụng không quân, hải quân đánh phá miền Bắc, thực hiện một bước leo thang mới trong cuộc chiến tranh xâm lược. Bước vào mùa khô 1965 - 1966, dựa vào ưu thế quân đông, hỏa lực mạnh, sức cơ động nhanh, Mỹ mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất, tập trung chủ yếu đánh vào đồng bằng Khu 5 và miền Đông Nam Bộ nhằm "tìm diệt" chủ lực quân giải phóng, thực hiện cái gọi là "bê gậy xương sống Việt cộng", giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường. Nhưng cuộc

phản công đã bị quân dân ta trên toàn miền Nam đánh bại. Mỹ và chính quyền Sài Gòn phải chịu những tổn thất hết sức nặng nề. Tuy nhiên, với bản chất ngoan cố, hiếu chiến, chúng vẫn tiếp tục tích cực chuẩn bị vật chất, tăng cường lực lượng hòng mở cuộc phản công chiến lược lần thứ hai, dự định vào mùa khô 1966 - 1967, tập trung đánh vào miền Đông Nam Bộ với qui mô lớn hơn. Nhằm làm thất bại cuộc hành binh này của địch, buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu, tháng 6 - 1966, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định mở Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị, đặt dưới sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh Quân khu 4, nhằm mục đích: "Tạo nên một hướng tiến công mới của ta vào nơi yếu của địch trên chiến trường miền Nam, buộc địch phải phân tán lực lượng lên rừng núi, thực hiện tiêu diệt chiến lược đối với quân cơ động chiến lược của địch bằng lực lượng chủ lực mạnh của ta ở miền Bắc, tạo điều kiện cho các chiến trường khác - trực tiếp nhất là vùng đồng bằng Trị - Thiên, làm cho địch bị động càng bị động hơn, ngăn

* Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

chặn âm mưu của chúng mở rộng chiến tranh trên bộ ra miền Bắc, đặc biệt là vùng Quân khu 4 của ta"².

Khu vực Đường 9 - Bắc Quảng Trị có một vị trí đặc biệt quan trọng. Đây là phần đất phía Nam giới tuyến 17 (phía Bắc tiếp giáp Vĩnh Linh, Quảng Bình; phía Đông giáp biển Đông, phía Tây giáp Trung - Hạ Lào, nơi tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam đi qua, phía Nam giáp huyện Hải Lăng, sông Ba Lòng, Quảng Trị). Do đó, ngay từ khi nhảy vào miền Nam Việt Nam, Mỹ đã cho xây dựng ở khu vực này một hệ thống phòng thủ mạnh nhằm "chống lại sự xâm lược của Bắc Việt Nam". Tuy nhiên, trước tháng 6-1966, ta chưa đẩy mạnh đấu tranh quân sự tại khu vực này. Chủ trương "kiềm chế địch để đánh thắng chúng trong "chiến tranh đặc biệt", "hạn chế đến mức thấp nhất đi đến loại trừ khả năng địch thay đổi chiến lược", chuyển "chiến tranh đặc biệt" thành "chiến tranh cục bộ"³ là một sự tính toán phù hợp với thực tế chiến trường và bối cảnh lúc bấy giờ. Việc đánh sập nguy quân, nguy quyền được quyết định chủ yếu trên chiến trường Đông Nam Bộ và đồng bằng Khu 5 (nơi tập trung các cơ quan đầu não của chế độ Sài Gòn). Chúng ta biết rằng, Mỹ tìm mọi cách gạt bỏ Pháp, nhảy vào miền Nam nhằm biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, một căn cứ quân sự, rồi dùng miền Nam làm bàn đạp tiến công miền Bắc, ngăn chặn làn sóng cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng XHCN lan xuống khu vực Đông Nam châu Á. Vì thế, khi chế độ tay sai ở miền Nam Việt Nam đứng trước nguy cơ bị sụp đổ, Mỹ sẵn sàng có những hành động leo thang chiến tranh. Khu vực giới tuyến 17 được

xem là khu vực rất "nhạy cảm". Tổng thống Việt Nam cộng hoà Ngô Đình Diệm đã từng tuyên bố rằng "biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17". Năm 1962, Mỹ đã xây dựng được một số doanh trại lực lượng đặc biệt ở phía Tây Đường 9 (giáp biên giới Lào) nhằm thăm dò và phá hoại sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam qua hệ thống đường mòn Hồ Chí Minh. Hồi ký của Tổng thống Johnson cho biết, ngay từ đầu năm 1965, tướng Wheeler - Chủ tịch Hội đồng tham mưu trưởng liên quân đã đề nghị cần phải "đưa một sư đoàn Mỹ vào Việt Nam, bố trí ở ngay dưới khu phi quân sự để giúp vào việc bảo vệ miền Nam"⁴. Điều đó có nghĩa rằng, bất cứ sự đe dọa quân sự nào của Bắc Việt Nam tại vùng "biên giới" này cũng sẽ thúc đẩy Hoa Kỳ đẩy mạnh sự can thiệp, kể cả đưa quân viễn chinh sang tham chiến.

Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị ra đời là bước phát triển mới của tư tưởng chỉ đạo chiến lược kiềm chế và đánh thắng địch trên chiến trường miền Nam. Đưa quân viễn chinh Mỹ và quân một số nước đồng minh vào tham chiến ở miền Nam Việt Nam, Tổng thống Johnson đã công khai mục đích chính trị của mình, hy vọng sẽ thực hiện được "mục tiêu chính trị hạn chế là muốn Nam Việt Nam độc lập. Còn mục tiêu không hạn chế là chiếm hết đất đai miền Nam, chiếm cả miền Bắc"⁵. Nhưng khi mục tiêu chính trị hạn chế đang đứng trước nguy cơ thất bại, tháng 6 - 1966, ta mở Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị, Mỹ lại buộc phải phân tán lực lượng để đối phó. Mỹ đã điều động Trung đoàn 3, Sư đoàn 3 lính thủy đánh bộ Mỹ đang làm nhiệm vụ "tìm diệt" quân giải phóng tại Quảng Ngãi, Tam

Kỳ, 4 tiểu đoàn tổng dự bị chiến lược quân đội Sài Gòn, một bộ phận của Sư đoàn bộ binh 1 quân đội Sài Gòn thuộc Vùng I chiến thuật, cùng với hàng trăm khẩu pháo, xe tăng, xe thiết giáp tăng cường ra biên giới phía Bắc Việt Nam cộng hoà nhằm "ngăn chặn sự tiến công của Bắc Việt". Westmoreland - Tổng chỉ huy quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt Nam đã cho xây dựng, củng cố hệ thống tuyến phòng thủ trên Đường 9 bằng hệ thống hàng rào điện tử McNamara, tăng cường đưa quân đồn trú lên đóng ở hướng Tây (Khe Sanh, Làng Vây, quận lỵ Hướng Hoá). Đến cuối năm 1966, báo cáo của Westmoreland gửi về Bộ Quốc phòng Mỹ cho biết đã "tập trung toàn bộ hơn 2 sư đoàn lính thủy đánh bộ tại Vùng I chiến thuật vì đây là nơi "đầu sóng ngọn gió" tiếp giáp ngay với miền Bắc Cộng sản"⁷. Tuy nhiên, lực lượng này vẫn không đảm bảo được yêu cầu chiến đấu chống lại quân đội Bắc Việt. Trong bức thư gửi về Washington ngày 18-3-1967, yêu cầu tăng thêm quân Mỹ sang Việt Nam, chính Westmoreland đã cho rằng: "Tôi thiếu, cần phải cung cấp 1 sư đoàn, cộng thêm 1 trung đoàn cho tỉnh Quảng Trị để dùng làm lực lượng kiềm chế địch"⁸. Càng về cuối cuộc chiến tranh, nhất là những năm cuối của chiến lược "chiến tranh cục bộ", đặc biệt khi Nixon lên làm Tổng thống Mỹ, Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị lại trở thành một trong các trọng điểm chiến đấu của hai bên. Mỹ và quân đội Sài Gòn không chỉ coi đây là tuyến đầu ngăn chặn "sự xâm lăng của Bắc Việt Nam", mà còn là bàn đạp để tiến hành các cuộc hành quân về phía Tây nhằm cắt đứt tuyến chi viện chiến lược Bắc - Nam của ta. Mặt trận này trở thành nơi thu hút một bộ phận

quan trọng sinh lực địch, vào thời điểm đỉnh cao của năm 1968, thu hút đến 40% lực lượng chiến đấu cơ động của quân Mỹ trên toàn bộ chiến trường miền Nam⁹. Mặc dù luôn tập trung một lực lượng, binh lực lớn như vậy, nhưng địa hình ở đây chủ yếu là đồi núi đã làm cho sức chiến đấu, khả năng cơ động của quân Mỹ bị hạn chế. Cũng bởi địa hình không thuận lợi, cùng với việc bố trí hậu cần phục vụ chiến tranh không phù hợp nên trong quá trình tiến hành các hoạt động chiến đấu, công tác đảm bảo hậu cần luôn là một trong những vấn đề khó khăn đối với địch. Theo tướng Bruce Palmer (trong Bộ chỉ huy viện trợ quân sự Mỹ - MACV) thì "ngay từ đầu khi quân Mỹ đến Việt Nam, những cơ sở hậu cần của Mỹ chủ yếu được tập trung ở những khu vực xa phía Bắc Việt Nam cộng hoà (Vùng I chiến thuật)"¹⁰. Hậu cần của Mỹ tập trung chủ yếu ở tổng kho Long Bình (Vùng III chiến thuật) và cảng Cam Ranh (Vùng II chiến thuật). Nhận thấy khó khăn này, Westmoreland đã tìm cách khắc phục bằng việc xây dựng các cơ sở phục vụ hậu cần ngay tại chiến tuyến phía Bắc: "Vi cho rằng cuối cùng sẽ phải triển khai thêm quân lên phía Bắc, tôi đã chỉ thị xây dựng 1 sân bay mới ở phía Bắc thị xã Quảng Trị (sân bay Ái Tử) và các bến cảng dọc sông Cửa Việt tại Đông Hà"¹¹. Tuy nhiên, những cố gắng này vẫn không thể cải thiện được nhiều khả năng đáp ứng hậu cần của quân Mỹ tại vùng rừng núi Quảng Trị này, bởi thế, trong những cuộc hành quân lớn, những cuộc giao tranh ác liệt tại khu vực Đường 9 - Bắc Quảng Trị, mặc dù đã huy động tối đa mọi phương tiện vận chuyển đường bộ, đường thủy, đường hàng không nhưng hậu cần của Mỹ vẫn không thể

đáp ứng kịp thời yêu cầu chiến đấu của quân Mỹ, nhất là trong chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh Xuân Hè 1968. Rõ ràng, bị buộc vào tình thế phải đưa quân Mỹ lên chiến đấu ở khu vực Nam vĩ tuyến 17 là điều các nhà chỉ huy quân sự Hoa Kỳ không mong muốn, bởi 2 lý do: *Thứ nhất*, phải phân tán binh lực đưa quân lên chiến đấu ở một địa bàn chiến lược mà chúng không thể bỏ, làm tăng thêm mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng, làm đảo lộn thế bố trí chiến lược trên chiến trường miền Nam; *Thứ hai*, khi đưa quân viễn chinh Mỹ sang miền Nam Việt Nam, theo kế hoạch, lính thủy đánh bộ Mỹ dự định sẽ được điều động vào thực hiện hỗ trợ công cuộc "bình định" ở vùng đồng bằng sông Cửu Long - địa bàn được cho là rất phù hợp với khả năng chiến đấu của lính thủy đánh bộ vì chủ yếu là môi trường sông nước, nhưng ngược lại, lính thủy đánh bộ Mỹ lại bị điều động ra khu vực rừng núi Quảng Trị chẳng khác nào như bị "trói chân", "cá voi mắc cạn". Về phía ta, đây lại là địa bàn bộ đội ta dễ phát huy sở trường về hoạt động tác chiến, kể cả những chiến dịch lớn cũng như những trận đánh nhỏ nhằm tiêu diệt, tiêu hao lực lượng địch. Thắng lợi của những chiến dịch lớn như chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh Xuân Hè 1968, chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào năm 1971, chiến dịch tiến công Trị - Thiên năm 1972 đã chứng minh cho nhận định đó. Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị ra đời đã góp phần tạo nên một thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh. Trên chiến trường miền Nam đã hình thành những quả đấm của những binh đoàn chủ lực đứng trên thế bố trí chiến lược hợp lý và hiểm hóc trên chiến trường suốt từ Quảng Trị, Tây Nguyên,

miền Trung Trung Bộ, miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Với thế trận chiến tranh nhân dân như thế, Mỹ - chính quyền Sài Gòn không còn khả năng đánh ra Nam Quân khu 4 của ta nữa. Tình hình đó càng khẳng định thêm nhận định của cơ quan chỉ đạo chiến lược cách mạng của ta trước đó, khi Mỹ tiến hành "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, là "ta vẫn khẳng định có thể kiềm chế địch ở miền Nam và quyết thắng địch trên chiến trường chính đó"¹², bởi vì, "kiên quyết đánh địch và thắng địch trên chiến trường chính là miền Nam cũng tức là kiên trì phương châm ra sức hạn chế cuộc chiến tranh xâm lược của địch và thắng địch trong cuộc chiến tranh hạn chế đó"¹³.

Đảng ta đã khẳng định: "Thắng lợi của cách mạng Việt Nam và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của tư tưởng chiến lược tiến công, đánh thắng từng bước tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn"¹⁴. Như vậy, tư tưởng nhất quán xuyên suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là tư tưởng chiến lược tiến công. Sự ra đời và hoạt động của Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị là một bước "tạo thế"¹⁵ mới ở chiến trường miền Nam, là thực hiện sự chỉ đạo tư tưởng chiến lược tiến công địch. Quyết định mở mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị cho thấy sự kế thừa và phát triển của nghệ thuật tạo thế trong lịch sử quân sự Việt Nam. Không chỉ tạo ra thế trận tiến công trực tiếp cho chiến trường Đường 9 - Bắc Quảng Trị, mà nó còn tạo điều kiện thuận lợi cho các chiến trường khác trên toàn miền Nam có điều kiện đẩy mạnh tiến công hơn nữa, buộc Mỹ luôn ở vào tình trạng phân tán binh lực, nắm trong tay hàng triệu quân mà vẫn cảm thấy bị

thiếu hụt lực lượng và bị tiến công khắp mọi nơi. Đây là sự vận dụng, kế thừa và phát triển phương châm chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954, thời kỳ kháng chiến chống Pháp: "Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, do phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng"¹⁶. Nghệ thuật quân sự Việt Nam rõ ràng đã có bước phát triển mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân ta trên toàn miền Nam đẩy mạnh tiến công quân Mỹ trên khắp chiến trường. Ta không những không thực hành rút lui chiến lược, không phòng ngự mà còn mở thêm Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị đánh Mỹ. Mỹ đã không thể xoay chuyển được gì đáng kể trong thế bố trí chiến lược ở miền Nam. Về cơ bản, chúng ta vẫn giữ vững cục diện chiến tranh, vẫn giữ vững chiến lược tiến công khiến cho các nhà hoạch định chính sách ở Washington, trong đó có Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mc Namara phải nhận ra một điều rằng: cho dù có đưa thêm bao nhiêu lính Mỹ sang Việt Nam đi chăng nữa thì "quân Mỹ cũng không bao giờ đủ số lượng để kiểm soát được toàn bộ đất đai trong cùng một thời gian"¹⁷. "Đây là một điều bất ngờ lớn đối với đế quốc Mỹ"¹⁸. "Từ bất ngờ dẫn chúng đến lúng túng, bị động không chỉ về chiến lược mà cả về chiến dịch, chiến đấu"¹⁹. Sự lúng túng, bị động về chiến lược của Mỹ ngày càng lộ rõ. Các nghị sĩ trong

Quốc hội Mỹ đã phê phán chiến lược quân sự mà Mỹ đang tiến hành ở miền Nam Việt Nam là bị động, đánh theo cách đánh mà kẻ thù lựa chọn, chứ không phải theo cách đánh của Mỹ. Tướng Bruce Palmer cũng phải thừa nhận rằng, việc quân Bắc Việt Nam mở các cuộc tiến công ở khu vực phi quân sự đã gây ra một sự chú ý đối với Mỹ. Điều đó một lần nữa cho thấy: "Những mục đích được xác định rõ ràng của họ (Bắc Việt Nam) luôn luôn bắt buộc các nước đồng minh phải chiến đấu (đánh) theo lối đánh của kẻ thù, tại những khu vực do kẻ thù lựa chọn, trên lãnh thổ Nam Việt Nam"²⁰. Từ trong sự bị động về chiến lược quân sự đó mà ông đã kết luận rằng sự sụp đổ của Nam Việt Nam là điều tất yếu phải xảy ra.

Trong đường lối, chủ trương của Đảng ta, tư tưởng chiến lược "tiến công" và "kiềm chế" địch được xem là một trong những nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo, điều hành cuộc chiến tranh cách mạng trong thời kỳ 1954 - 1975. Kiềm chế địch là tạo điều kiện đẩy mạnh tiến công, và ngược lại thực hiện chiến lược tiến công "là cách thực hiện phương châm kiềm chế địch để thắng chúng ở miền Nam tích cực nhất"²¹. Như vậy, việc mở Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị cho thấy cả một nghệ thuật điều hành chiến tranh một cách rất chủ động, sáng tạo của Đảng ta, đúng như nhà sử học Mỹ, Gabriel Kolko đã nói: "Ngoài những chiều cạnh về thể chất và về quân sự rất đặc biệt của Việt Nam, kẻ thù đó của Mỹ còn có những vốn quý về chính trị và về tri thức rất nguy hiểm cho Mỹ bởi vì phương pháp luận sáng tạo của Cách mạng có thể áp dụng không phải chỉ ở Việt Nam mà còn ở khắp nơi khác

nữa. Mỹ đã chọn nhầm một nước để thử lòng tin²². Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị là "một quyết định chiến lược kịp thời, táo bạo và khoa học dựa trên cơ sở đánh giá chính xác về khả năng của ta và địch"²³, là một trong những "quyết định xuất sắc về chỉ đạo chiến lược" của Đảng ta. Nó góp phần khẳng định đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta trong cuộc đấu tranh đấu lịch sử với đế quốc Mỹ.

1. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị (1966 - 1973)*, NXB QĐND, H, 2001, tr.348

2. "Nghị quyết của Thường trực Quân uỷ Trung ương về nhiệm vụ chiến trường Trị - Thiên tháng 4,5,6 năm 1966" (Theo Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử Mặt trận Đường 9 - Bắc Quảng Trị (1966 - 1973)*, NXB QĐND, H, 2001, tr.30

3, 6, 12. Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, ST, H, 1986, tr.73 - 74, 257, 120

4. Lyndon B. Johnson: *Về cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc Việt Nam*, Việt Nam thông tấn xã phát hành, 1972, tr.61

5. Larry Berman: "Mỹ thua vì thái độ tự tin đến mức "ngạo mạn" của mình", *Tạp chí Lịch sử quân sự*, tháng 7-2008, tr.10

7. Lê Kim: *Tướng Oét-mo-len trong cuộc chiến tranh Việt Nam*, NXB QĐND, H, 1995, tr.117. Hai sư đoàn Mỹ ở Vùng I chiến thuật là Sư đoàn lính thủy đánh bộ số 1 và số 3

8. *Tài liệu mật Lầu Năm góc của Bộ Quốc phòng Mỹ về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Tập II, Việt Nam thông tấn xã phát hành, 1971, tr.215

9. Xem: John Prados: *The hidden history of the Vietnam war*, Chicago, 1995, tr.170

10, 20. General Bruce Palmer, Jr: *The 25 - year war*, The university Press of Kentucky, 1984, tr.182, 177

11. W C. Westmoreland: *A soldier's report*, Double Day and Company, New York, 1976, tr.200

13. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2003, T.26, tr.636

14. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*, CTQG, 1995, tr.155, 103

15. "Thế" hiểu một cách đơn giản nhất là sự "bày binh, bố trận", "là hình thái bố trí triển khai để chuẩn bị tác chiến và thực hành tác chiến của những lực lượng đánh giặc, làm sao để phát huy mạnh nhất tác dụng của mỗi lực lượng và tác dụng tổng hợp của các lực lượng phối hợp". Bộ Quốc phòng - Học viện Quân sự cấp cao: *Vấn đề "thế" trong nghệ thuật quân sự Việt Nam*, H, 1985, tr.47

16. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, NXB QĐND, H, 1964, tr.47

17. Dorothy and Thomas Hoobler: *Vietnam - Why we fought*, New York, 1990, tr.88

18. Bộ Quốc phòng - Học viện quân sự cấp cao: *Vấn đề thế trong nghệ thuật quân sự Việt Nam*, H, 1985, tr.41

19. Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Tập IV (*Cuộc đấu tranh đấu lịch sử*), CTQG, H, 1999, tr.200

21, 23. Đại tướng Văn Tiến Dũng: *Về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, NXB QĐND, H, 2005, tr.95, 95

22. Gabriel Kolko: *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*, NXB QĐND, 2003, tr.204.